*Biểu số 05*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của Hội đồng nhân dân,**

**Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023**

| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Trích yếu nội dung của văn bản** | **Thời điểm có hiệu lực** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG -THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** | | | | | |
|  | Nghị quyết | 158/2019/NQ-HĐND  ngày 19/7/2019 | Quy định mức hỗ trợ đối với người làm công tác quản lý nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2020 |  |
|  | Nghị quyết | 49/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 | Quy định về mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 20/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 114/2022/NQ-HĐND  ngày 04/5/2022 | Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. | 15/5/2022 |  |
|  | Nghị quyết | 167/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 | [Quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-167-2022-NQ-HDND-muc-tro-cap-vien-chuc-co-so-cai-nghien-ma-tuy-Hoa-Binh-524912.aspx) Hòa Bình | 25/7/2022 |  |
|  | Nghị quyết | 216/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 | Quy định chính sách hỗ trợ vay vốn đối với người lao động trên địa bàn tỉnh Hoà Bình đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2023 – 2026 | 20/12/2022 |  |
|  | Nghị quyết | 258/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | Quy định mức tặng quà đối với chiến khu cách mạng; cơ sở điều dưỡng người có công; người có công và thân nhân người có công với cách mạng và một số đối tượng khác nhân dịp ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7; Tết Nguyên đán; ngày Quốc khánh 02/9 hằng năm và các sự kiện, ngày lễ đặc biệt khác của tỉnh, trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 24/7/2023 |  |
|  | Quyết định | 18/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 | Bãi bỏ Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 25/4/2018 |  |
|  | Quyết định | 41/2019/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 | Bãi bỏ Quyết định số số 31/2014/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 10/11/2019 |  |
|  | Quyết định | 54/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 | Ban hành quy định quản lý, lập danh sách, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 31/01/2022 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 50/2021/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 | Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố | 25/9/2021 |  |
|  | Quyết định | 22/2022/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 | Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hòa Bình | 20/7/2022 |  |
|  | Quyết định | 07/2022/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý, lập danh sách, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 31/01/2022 |  |
| **2. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | | | | | |
|  | Quyết định | 32/2003/QĐ-UBND ngày 05/11/2003 | Về việc đổi tên Sở Khoa học và Công nghệ và Môi trường thành Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình | 05/11/2003 |  |
|  | Quyết định | 30/2014/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 | Ban hành quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 26/10/2014 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 27/2015/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 | Ban hành quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong | 03/10/2015 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 44/2016/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 | Quy định quản lý an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình |  |  |
|  | Quyết định | 29/2017/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 | Ban hành Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước | 16/10/2017 |  |
|  | Quyết định | 39/2019/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND, ngày 16/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 30/10/2019 |  |
|  | Quyết định | 16/2020/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong cho sản phẩm cam quả ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND, ngày 24/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 14/9/2020 |  |
|  | Quyết định | 01/2021/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 | Quy định quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 18/01/2021 |  |
|  | Quyết định | 51/2019/QĐ-UBND, ngày 18/12/2019 | Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 30/12/2019 |  |
|  | Quyết định | 13/2021/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 | Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng phụ trách, theo dõi lĩnh vực khoa học và công nghệ của phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND các huyện, phòng Kinh tế thuộc UBND thành phố Hòa Bình | 25/5/2021 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 37/2021/QĐ-UNND ngày 05/8/2021 | Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình | 05/8/2021 |  |
|  | Quyết định | 64/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 | Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 22/10/2021 |  |
|  | Quyết định | 74/2021/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng phụ trách, theo dõi lĩnh vực khoa học và công nghệ của phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND các huyện, phòng Kinh tế thuộc UBND thành phố Hòa Bình | 25/11/2021 |  |
|  | Quyết định | 39/2022/QĐ-UBND ngày 3/11/2022 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 15/11/2022 |  |
|  | Quyết định | 01/2018/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 | Quyết định Ban hành quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 22/1/2018 |  |
|  | Quyết định | 16/2019/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 | Bãi bỏ Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND quy định quản lý đo lường trong thương mại bán lẻ và tổ chức xây dựng điểm cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 25/6/2019 |  |
| **3. LĨNH VỰC NỘI VỤ** | | | | | |
|  | Quyết định | 16/2010/QĐ-UBND  ngày 17/12/2010 | Ban hành Quy định về trách nhiệm phối hợp giải quyết công việc giữa các Sở, Ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | 27/12/2010 |  |
|  | Chỉ thị | 10/2010/CT-UBND ngày 13/5/2010 | Về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác văn thư, lưu trữ trong các cơ quan, đơn vị | 23/5/2010 |  |
|  | Quyết định | 02/2012/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 | Ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Hòa Bình | 04/3/2012 |  |
|  | Quyết định | 03/2013/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 | Ban hành Quy chế xét tặng, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình” | 26/01/2013 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 19/2014/QĐ-UBND  ngày 15/8/2014 | Ban hành quy chế phối hợp quản lý sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 25/8/2014 |  |
|  | Quyết định | 20/2014/QĐ-UBND ngày 04/9/2014 | Ban hành Quy chế quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình | 14/9/2014 |  |
|  | Quyết định | 02/2015/QĐ-UBND ngày 08/01/2015 | Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế xét tặng, tôn vinh danh hiệu "Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình" ban hành kèm theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình | 18/01/2015 |  |
|  | Quyết định | 41/2016/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 | Ban hành quy định tổ chức lễ dâng hương Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí minh và lễ viếng nghĩa trang Liệt sỹ chiến dịch Hòa Bình | 22/10/2016 |  |
|  | Quyết định | 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 | Quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách, khoán kinh phí hoạt động của một số tổ chức ở cấp xã và xóm, tổ dân phố | 15/01/2017 |  |
|  | Nghị quyết | 118/2015/NQ-HĐND ngày 03/7/2015 | Quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân đoạt giải cao tại các cuộc thi thuộc lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo, thể dục, thể thao và nghệ thuật | 01/01/2016 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Nghị quyết | 120/2015/NQ-HĐND ngày 03/7/2015 | Về chế độ thù lao đối với các chức danh lãnh đạo Hội người mù các cấp tỉnh Hòa Bình | 13/7/2015 |  |
|  | Nghị quyết | 25/2016/NQ-HĐ  ngày 04/8/2016 | Quy định tặng huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hòa Bình" | 14/8/2016 |  |
|  | Nghị quyết | 204/2019/NQ-HĐND  ngày 14/10/2019 | Bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 118/2015/NQ-HĐND ngày 03/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân đoạt giải cao tại các cuộc thi thuộc lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo, thể dục, thể thao và nghệ thuật | 24/10/2019 |  |
|  | Nghị quyết | 298/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 | Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia vào công việc ở thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 01/8/2020 |  |
|  | Nghị quyết | 470/2021/NQ-HĐND ngày 15/5/2021 | Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách nguyên là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 830/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội | 21/5/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 314/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 | Quy định về chính sách hỗ trợ đối với Bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ, chi ủy viên và tổ trưởng tổ đảng ở chi bộ có từ 50 đảng viên trở lên, không được hưởng lương và các chế độ phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2024 |  |
|  | Quyết định | 04/2019/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 | Bãi bỏ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 12/3/2019 |  |
|  | Quyết định | 15/2019/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 | Bãi bỏ Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | 15/06/2019 |  |
|  | Quyết định | 27/2019/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 | Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ dân cư tự quản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 19/8/2019 |  |
|  | Quyết định | 34/2019/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 | Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình | 24/9/2019 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 49/2019/QĐ-UBND, ngày 11/12/2019 | Ban hành đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 23/12/2019 |  |
|  | Quyết định | 15/2020/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 | Quy định về số lượng, chức danh, kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp khiêm nhiệm chức danh đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Hoà Bình | 14/9/2020 |  |
|  | Quyết định | 24/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 | Ban hành quy chế tổ chức, hoạt động và phân loại thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 31/12/2020 |  |
|  | Quyết định | 05/2021/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 | Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 05/4/2021 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 06/2021/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 | Bãi bỏ điểm c, d, đ, e, khoản 1, Điều 14 Quy chế thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 12/4/2021 |  |
|  | Quyết định | 09/2021/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 | Ban hành Quy chế công tác lưu trữ của tỉnh Hòa Bình | 10/5/2021 |  |
|  | Quyết định | 10/2021/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 | Bổ sung khoản 3 Điều 17 của Quy chế xét tặng, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Hòa Bình” ban hành kèm theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 21/5/2021 |  |
|  | Quyết định | 52/2021/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ các huyện, thành phố thuộc tỉnh Hòa Bình | 25/9/2021 |  |
|  | Quyết định | 86/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 | Ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với công chức cấp xã và tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/01/2022 |  |
|  | Quyết định | 18/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 | Sửa đổi một số điều của Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 22/6/2022 |  |
|  | Quyết định | 19/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 | **Ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình** | 22/6/2022 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 14/2023/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 | **Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình** | 01/7/2023 |  |
|  | Quyết định | 25/2023/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 | **Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình** | 06/10/2023 |  |
|  | Quyết định | 39/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 | **Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình** | 01/01/2024 |  |
|  | Quyết định | 48/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 | **Sửa đổi một số điều của Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định 34/2019/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình** | 12/01/2024 |  |
|  | Quyết định | 40/2018/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 | Ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 14/12/2018 |  |
|  | Quyết định | 17/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 | Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 25/4/2018 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 | Quy định cơ cấu tổ chức Đài phát thanh truyền hình tỉnh Hòa Bình | 10/11/2019 |  |
|  | Quyết định | 15/2022/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 | Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hòa Bình | 20/6/2022 |  |
|  | Quyết định | 02/2011/QĐ-UBND ngày 21/3/2011 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh | 31/3/2011 |  |
|  | Quyết định | 36/2022/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 | **Ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình** | 25/10/2022 |  |
|  | Quyết định | 41/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 | **Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình** | 01/01/2024 |  |
|  | Quyết định | 56/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 | **Ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình** | 28/9/2021 |  |
|  | Quyết định | 60/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 | **Ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình** | 01/10/2021 |  |
|  | Quyết định | 75/2021/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 | **Ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hòa Bình** | 25/11/2021 |  |
| **4. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | | | | | |
|  | Quyết định | 05/2008/QĐ-UBND ngày 20/02/2008 | Ban hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/3/2008 |  |
|  | Quyết định | 20/2009/QĐ-UBND ngày 29/4/2009 | Ban hành quy định một số nội dung về thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 09/5/2009 |  |
|  | Quyết định | 23/2009/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 | Về việc sửa đổi, bổ sung nội dung về thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND ngày 20/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 08/6/2009 |  |
|  | Quyết định | 04/2011/QĐ-UBND ngày 21/4/2011 | Ban hành Quy định về quản lý và khuyến khích đầu tư tại tỉnh Hòa Bình | 01/5/2011 |  |
|  | Quyết định | 23/2011/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 | Quy định trình tự lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch các sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/11/2011 |  |
|  | Quyết định | 16/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 | Ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 26/6/2017 |  |
|  | Quyết định | 38/2017/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 | Ban hành quy chế phối hợp công tác lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công do cấp tỉnh quản lý | 16/11/2017 |  |
|  | Quyết định | 27/2018/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 | Ban hành quy định về quy trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 06/8/2018 |  |
|  | Chỉ thị | 17/2009/CT-UBND ngày 09/11/2009 | Về việc tăng cường thực hiện công tác thu hút đầu tư | 19/11/2009 |  |
|  | Nghị quyết | 218/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 | Ban hành quy định về chính sách đặc thù, tín dụng, thúc đẩy tập trung đất đai tạo quỹ đất để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2020 |  |
|  | Nghị quyết | 234/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 | Bãi bỏ toàn bộ 02 Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư | 01/01/2020 |  |
|  | Nghị quyết | 238/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 | Bãi bỏ Nghị quyết số 114/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc quy định mức hỗ trợ ngân sách phát triển xã hội giai đoạn 2016-2020 | 01/01/2020 |  |
|  | Nghị quyết | 310/2020/NQ-HĐND ngày 11/11/2020 | Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hòa Bình | 21/11/2020 |  |
|  | Nghị quyết | 276/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | Về việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 24/7/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 259/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | Quy định nội dung và mức chi thực hiện Dự án giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 24/7/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 294/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điểu của Nghị quyết số 182/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện một số công trình, dự án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hoà Bình, giai đoạn 2021 - 2025 | 09/11/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 182/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 | Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số công trình, dự án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025 | 30/10/2022 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 68/2021/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 | Ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; chức dang Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Hòa Bình | 25/10/2021 |  |
|  | Quyết định | 34/2022/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 | Ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư | 26/9/2022 |  |
|  | Quyết định | 73/2021/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 | Bãi bỏ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đấu thầu, ủy quyền quyết định đầu tư và quyết toán vốn đầu tư dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 25/11/2021 |  |
|  | Quyết định | 11/2020/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 | Ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại khối lượng, hạng mục, công trình thuộc dự án của doanh nghiêp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/7/2020 |  |
|  | Quyết định | 01/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 | Ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 20/01/2023 |  |
|  | Quyết định | 25/2021/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 | **Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Hòa Bình** | 15/8/2021 |  |
| **5. LĨNH VỰC VĂN HÓA – THỂ THAO VÀ DU LỊCH** | | | | | |
|  | Chỉ thị | 16/2009/CT-UBND  ngày 09/11/2009 | Về việc tăng cường thực hiện Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 19/11/2009 |  |
|  | Quyết định | 11/2018/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 26/02/2018 |  |
|  | Quyết định | 28/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 | Bãi bỏ Quyết định số 10/2006/QĐ-UBND ngày 11/5/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà văn hóa xóm, bản tỉnh Hòa Bình | 21/8/2019 |  |
|  | Quyết định | 37/2019/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời ban hành kèm theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 01/10/2019 |  |
|  | Quyết định | 42/2019/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 | Bãi bỏ Quyết định số 11/2008/QĐ-UBND ngày 12/6/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý một số hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 12/11/2019 |  |
|  | Quyết định | 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 | Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/8/2021 |  |
|  | Quyết định | 04/2020/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 25/3/2020 |  |
|  | Quyết định | 45/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 | Ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/11/2019 |  |
|  | Quyết định | 04/2017/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 | Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, Điều 2 Quyết định số 31/2005/QĐ-UBND ngày 05/8/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ thi đấu Thể dục thể thao, thuộc Sở Thể dục thể thao | 10/02/2017 |  |
|  | Quyết định | 57/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng phụ trách, theo dõi lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình tại Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố của tỉnh Hòa Bình | 28/9/2021 |  |
|  | Quyết định | 85/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 | Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình | 10/01/2022 |  |
|  | Nghị quyết | 128/2015/NQ-HĐND  ngày 03/12/2015 | Quy định mức chi hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp bảo vệ di tích được xếp được xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2016 |  |
|  | Quyết định | 23/2016/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 | Quy định mức hoạt động và mức bồi dưỡng biểu diễn, bồi dưỡng luyện tập đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện | 01/7/2016 |  |
|  | Nghị quyết | 204/2019/NQ-HĐND ngày 14/10/2019 | Bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 118/2015/NQ-HĐND ngày 03/7/2015 của HĐND Quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân đoạt giải cao tại các cuộc thi thuộc lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo, thể dục, thể thao và nghệ thuật | 24/10/2019 |  |
|  | Quyết định | 56/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 | Bãi bỏ Quyết định số34/2018/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích trong thi đấutại cácgiải thể thao cấp tỉnh | 08/01/2020 |  |
| **6. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI** | | | | | |
|  | Quyết định | 03/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 | Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh | 20/01/2014 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 34/2014/QĐ-UBND ngày 14/12/2014 | Ban hành Quy định đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào là người dân tộc có trình độ văn hóa thấp trên địa bàn tỉnh | 24/12/2014 |  |
|  | Quyết định | 29/2015/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 | Ban hành Quy định về phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 08/10/2015 |  |
|  | Quyết định | 39/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 | Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách bằng xe buýt đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 27/12/2015 |  |
|  | Quyết định | 51/2016/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 09/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 15/12/2016 |  |
|  | Quyết định | 03/2016/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 01/02/2016 |  |
|  | Quyết định | 03/2017/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 | Ban hành Quy định về điều kiện, phạm vi và thời gian lưu hành của xe mô tô ba bánh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 07/2/2017 |  |
|  | Quyết định | 05/2017/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 | Ban hành Quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 07/2/2017 |  |
|  | Quyết định | 46/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 | Ban hành Quy định Quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã và đường chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/01/2018 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 21/2018/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 | Ban hành Quy định tiêu chí cho bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 thuộc vùng sâu, vùng xa, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Hòa Bình | 05/5/2018 |  |
|  | Quyết định | 33/2019/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 | Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 20/9/2019 |  |
|  | Quyết định | 53/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 | Ban hành Quy định phạm vi, tuyến đường hoạt động, thời gian hoạt động đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2020 |  |
|  | Quyết định | 03/2021/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 | Ban hành Quy định về thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/02/2021 |  |
|  | Quyết định | 32/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 | Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 25/11/2023 |  |
|  | Quyết định | 35/2023/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 | Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện đường xã và đường chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình | 10/12/2023 |  |
|  | Quyết định | 15/2018/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 | Sửa đổi Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng phương tiện thủy nội địa trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 22/3/2018 |  |
|  | Quyết định | 24/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 | Bãi bỏ Quyết định số 25/2008/QĐ-UBND ngày 18/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Quy định về điều kiện an toàn đối với phương tiện và người điều khiển phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè | 15/7/2019 |  |
|  | Quyết định | 76/2021/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 | Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình | 25/11/2021 |  |
|  | Quyết định | 51/2021/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 | Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải; Trưởng, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng; Quản lý đô thị phụ trách theo dõi lĩnh vực giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố của tỉnh Hòa Bình | 25/9/2021 |  |
|  | Quyết định | 12/2013/QĐ-UBND ngày 09/7/2013 | Ban hành Quy định tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh | 19/7/2013 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Chỉ thị | 05/2015/CT-UBND ngày 31/03/2015 | Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát tải trọng phương tiện trên địa bàn tỉnh | 10/4/2015 |  |
|  | Quyết định | 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 | Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng phương tiện thủy nội địa trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 25/4/2016 | Hết hiệu lực một phần |
| **7. LĨNH VỰC Y TẾ** | | | | | |
|  | Chỉ thị | 11/2010/CT-UBND ngày 29/6/2010 | Về việc phổ cập giáo dục trung học cơ sở | 18/5/2001 |  |
|  | Chỉ thị | 15/2012/CT-UBND ngày 11/10/2012 | Tăng cường các biện pháp nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và mắc bệnh tan máu bẩm sinh | 02/12/2005 |  |
|  | Chỉ thị | 13/2013/CT-UBND ngày 23/10/2013 | Tăng cường thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình nhằm giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên | 21/10/2006 |  |
|  | Chỉ thị | 14/2013/CT-UBND ngày 08/11/2013 | Triển khai phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân | 8/11/2010 |  |
|  | Quyết định | 40/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 | Ban hành quy định giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2016 |  |
|  | Nghị quyết | 161/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 | Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/8/2019 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Nghị quyết | 292/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 03/8/2020 |  |
|  | Nghị quyết | 338/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 | Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 | 20/12/2020 |  |
|  | Nghị quyết | 113/2022/NQ-HĐND ngày 04/5/2022 | Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-COV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/5/2022 |  |
|  | Nghị quyết | 224/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 | Quy định mức hỗ trợ tăng thêm ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 17/4/2023 |  |
|  | Quyết định | 10/2019/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 | Bãi bỏ Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình Phê duyệt mức chi trả phụ cấp thường trực; phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật vào giá dịch vụ y tế đã hết hiệu lực | 26/4/2019 |  |
|  | Quyết định | 69/2021/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Y tế | 28/10/2021 |  |
|  | Quyết định | 07/2023/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 | Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyển hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hoà Bình | 20/3/2023 |  |
| **8. LĨNH VỰC THANH TRA** | | | | | |
|  | Quyết định | 26/2019/QĐ-UBND 08/8/2019 | Bãi bỏ Quyết định số 28/2008/QĐ-UBND ngày 09/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định tổ chức tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 19/8/2019 |  |
|  | Quyết định | 43/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 | Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ,quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh | 09/01/2015 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 03/2015/QĐ-UBND ngày 08/01/2015 | Ban hành quy chế phối hợp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 22/01/2015 |  |
|  | Nghị  quyết | 57/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 | Quy định nội dung, mức chi cụ thể đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh | 23/7/2017 |  |
|  | Quyết định | 30/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 | Sửa đổi khoản 1 và khoản 2, mục III Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 05/8/2021 |  |
|  | Quyết định | 65/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra các sở, ban, ngành, huyện, thành phố | 25/10/2021 |  |
| **9. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | | | | | |
|  | Nghị quyết | 259/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | Quy định nội dung và mức chi thực hiện Dự án giảm nghèo về Thông tin thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 24/7/2023 |  |
|  | Quyết định | 06/2010/QĐ-UBND 05/03/2010 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hoà Bình | 15/3/2010 |  |
|  | Quyết định | 14/2010/QĐ-UBND 07/12/2010 | Ban hành Quy chế xuất bản bản tin trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 17/12/2010 |  |
|  | Quyết định | 40/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 | Ban hành quy chế quản lý và hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình | 08/01/2015 |  |
|  | Quyết định | 07/2017/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 | Ban hành Quy định mức chi trả nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin điện tử, bản tin đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Hòa Bình | 02/3/2017 |  |
|  | Quyết định | 34/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 | Ban hành Quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hòa Bình | 04/11/2017 |  |
|  | Quyết định | 35/2018/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 | Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình | 20/10/2018 |  |
|  | Quyết định | 02/2019/QĐ-UBND  ngày 09/01/2019 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 25/01/2019 |  |
|  | Quyết định | 11/2019/QĐ-UBND  ngày 21/5/2019 | Ban hành Quy chế hoạt động của Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 03/6/2019 |  |
|  | Quyết định | 13/2019/QĐ-UBND  ngày 31/5/2019 | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 12/6/2019 |  |
|  | Quyết định | 21/2019/QĐ-UBND  ngày 27/6/2019 | Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hòa Bình | 12/7/2019 |  |
|  | Quyết định | 13/2020/QĐ-UBND  ngày 10/8/2020 | Ban hành Quy chế phối hợp, quản lý sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 21/8/2020 |  |
|  | Quyết định | 19/2021/QĐ-UBND  ngày 02/7/2021 | Quy định quản lý cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 20/7/2021 |  |
|  | Quyết định | 54/2021/QĐ-UBND  ngày 16/9/2021 | Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hòa Bình | 01/10/2021 |  |
|  | Quyết định | 61/2021/QĐ-UBND  ngày 20/9/2021 | Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách, theo dõi lĩnh vực thông tin, truyền thông tại Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố của tỉnh Hòa Bình | 05/10/2021 |  |
|  | Quyết định | 10/2023/QĐ-UBND  ngày 03/4/2023 | Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hòa Bình | 20/4/2023 |  |
|  | Quyết định | 16/2023/QĐ-UBND  ngày 26/6/2023 | Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động của văn phòng đại diện, phóng viên thường trú thuộc các cơ quan báo chí trong nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 09/7/2023 |  |
|  | Quyết định | 20/2023/QĐ-UBND  ngày 27/7/2023 | Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 08/8/2023 |  |
| **10. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | | | | | |
|  | Nghị quyết | 55/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 | Thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2012 - 2020, định hướng đến năm 2030 | 16/12/2012 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Nghị quyết | 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 | Sửa đổi khoản 2 mục II, Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2012-2020, định hướng đến năm 2030 kèm theo Nghị quyết số 55/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình | 16/12/2018 |  |
|  | Nghị quyết | 226/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 | Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuât và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020-2025 | 01/01/2020 |  |
|  | Nghị quyết | 373/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 | Quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 20/12/2020 |  |
|  | Nghị quyết | 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 | Ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/8/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 70/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 | Quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi đi di rời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 19/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 130/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 | Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 28/6/2022 |  |
|  | Nghị quyết | [184/2022/NQ-HĐND](https://vbpl.vn/hoabinh/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=156659) ngày 20/10/2022 | Ban hành Quy định cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 30/10/2022 |  |
|  | Nghị quyết | [237/2023/NQ-HĐND](https://vbpl.vn/hoabinh/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=160026&dvid=252) ngày 07/4/2023 | Quy định chính sách hỗ trợ cây giống để thực hiện tái canh cây cam trên địa bàn huyện Cao Phong giai đoạn 2023 - 2025 | 17/4/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 303/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 | Quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 09/11/2023 |  |
|  | Quyết định | 29/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 | Ban hành tiêu chí quy mô diện tích tối thiểu về cánh đồng lớn trong sản xuất trồng trọt tỉnh Hòa Bình | 24/10/2014 |  |
|  | Quyết định | 08/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 | Ban hành quy định hành lang bảo vệ đối với các tuyến đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 04/4/2019 |  |
|  | Quyết định | 09/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 | Ban hành Quy định về phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 04/4/2019 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 19/2019/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 | Ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 08/7/2019 |  |
|  | Quyết định | 07/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 | Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn | 13/4/2020 |  |
|  | Quyết định | 07/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 | Quyết định ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 20/4/2021 |  |
|  | Quyết định | 14/2021/QĐ-UBND ngày 25/4/2021 | Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 07/6/2021 |  |
|  | Quyết định | 15/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 | Ban hành quy định về kiểm soát giết mổ động vật trên cạn; kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 07/6/2021 |  |
|  | Quyết định | 79/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/12/2021 |  |
|  | Quyết định | 84/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 | Ban hành khung giá rừng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/01/2022 |  |
|  | Quyết định | 09/2022/QĐ-UBND ngày 28/2/2022 | Quy định tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với Hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình,trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/3/2022 |  |
|  | Quyết định | 24/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 | Ban hành Quy định chi tiết nội dung chi, mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hòa Bình | 01/8/2022 |  |
|  | Quyết định | 25/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 | Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến hết năm 2030 | 01/9/2022 |  |
|  | Quyết định | 27/2022/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 | Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 05/9/2022 |  |
|  | Quyết định | 38/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 | Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025 | 22/10/2022 |  |
|  | Quyết định | 13/2023/QĐ-UBND ngày 05/06/2023 | Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình | 20/6/2023 |  |
|  | Quyết định | 40/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 | **Ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; chức danh lãnh đạo thuộc Chi cục, đơnvị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phụ trách, theo dõi lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; chức danh lãnh đạo Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố** | 01/01/2024 |  |
| **11. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH** | | | | | |
|  | Nghị quyết | 53/2012/NQ-HĐND  06/12/2012 | Quy định mức chi bảo đảm cho việc thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 16/12/2012 |  |
|  | Nghị quyết | 75/2013/NQ-HĐND 21/12/2013 | Về việc quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và tỷ lệ phần trăm trích lại cho cơ quan thu phí | 21/12/2013 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Nghị quyết | 115/2015/NQ-HĐND ngày 03/7/2015 | Quy định tỷ lệ điều tiết nguồn thu cấp quyền khai thác khoáng sản | 13/7/2015 |  |
|  | Nghị quyết | 18/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 | Về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hòa bình và tỷ lệ điều tiết khoản thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa | 14/8/2016 |  |
|  | Nghị quyết | 21/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 | Về sửa đổi, bổ sung Điều 1, Nghị quyết số 75/2013/NQ-HĐND ngày 21/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và tỷ lệ phần trăm trích lại cho cơ quan thu phí | 14/8/2016 |  |
|  | Nghị quyết | 22/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 | Quy định mức thù lao hằng tháng đối với các thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn của tỉnh Hòa Bình | 14/8/2016 |  |
|  | Nghị quyết | 49/2017/NQ-HĐND ngày 13/72017 | Quy định mức trích (tỷ lệ phầm trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 23/7/2017 |  |
|  | Nghị quyết | 53/2017/NQ-HĐND ngày 13/72017 | Ban hành Quy định mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hòa Bình | 23/7/2017 |  |
|  | Nghị quyết | 54/2017/NQ-HĐND ngày 13/72017 | Ban hành Quy định nội dung, mức chi kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 23/7/2017 |  |
|  | Nghị quyết | 55/2017/NQ-HĐND ngày 13/72017 | Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 23/7/2017 |  |
|  | Nghị quyết | 57/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 | Quy định nội dung, mức chi cụ thể đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh | 23/7/2017 |  |
|  | Nghị quyết | 72/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 | Quy định mức chi thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiểu, thẩm định nội dung báo chí lưu chiểu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2018 |  |
|  | Nghị quyết | 73/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 | Quy định định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2018 |  |
|  | Nghị quyết | 93/2018/NQ-HĐND ngày 04/72018 | Quy định thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân cùng cấp; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã và quy định các biểu mẫu có liên quan | 14/7/2018 |  |
|  | Nghị quyết | 94/2018/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 | Mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông | 01/01/2019 |  |
|  | Nghị quyết | 97/2018/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 | Ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hòa Bình | 14/7/2018 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Nghị quyết | 114/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 | Quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2019 |  |
|  | Nghị quyết | 116/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 | Quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức | 16/12/2018 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Nghị quyết | 124/2018/NQ-HĐND Ngày 06/12/2018 | quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của hoạt động tư vấn thuộc UMMTTQVN tỉnh, ban tư vấn thuộc UBMTTQVN cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2019 |  |
|  | Nghị quyết | 125/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 | Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2019 |  |
|  | Nghị quyết | 156/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 | Ban hành quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2020 |  |
|  | Nghị quyết | 160/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 | Ban hành Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Hòa Bình | 01/8/2019 |  |
|  | Nghị quyết | 214/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 | Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 20/12/2019 |  |
|  | Nghị quyết | 220/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 | Bãi bỏ một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành trong lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước | 21/12/2019 |  |
|  | Nghị quyết | 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 | Quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn, giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích, nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh | 03/8/2020 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Nghị quyết | 294/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 | Quy định mức hỗ trợ tăng thêm ngoại mức hỗ trợ tối thiểu đóng bảo hiểm y tế quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ | 03/8/2020 |  |
|  | Nghị quyết | 337/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 | Quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Đội văn nghệ quần chúng ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 20/12/2020 |  |
|  | Nghị quyết | 18/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 | Ban hành Quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hòa Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026 | 10/8/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 | Ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/8/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 48/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 | Quy định một số chính sách đặc thù trong phòng, chống Covid 19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 20/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 56/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 | Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 | 19/12/2021 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Nghị quyết | 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 | Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu. nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 | 19/12/2021 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Nghị quyết | 58/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 | Ban hành quy định tỷ lệ phần trăm % điều tiết nguồn thu giữa các cấp thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 | 19/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 63/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 | Về mức phân bổ kinh phí ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông | 19/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 64/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình. | 19/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 75/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 | Phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình | 19/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 385/2021/NQ-HĐND ngày 05/02/2021 | Quy định mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụbầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Hoà Bình | 15/02/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 432/2021/NQ-HĐND ngày 06/4/2021 | Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Hòa Bình | 20/4/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 144/2022/ND-HĐND ngày 15/7/2022 | Bãi bỏ Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về quy định việc thưởng vượt dự toán thu điều tiết đố với khoản thu tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ tài sản | 25/7/2022 |  |
|  | Nghị quyết | 208/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 | Quy định nội dung được ngân sách Nhà nước bảo đảm hoặc được hỗ trợ một phần kinh phí và mức chi thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống tròn Chương trình phát triển nghiên cứu sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 19/12/2022 |  |
|  | Nghị quyết | 182/2022/NQ- HĐND ngày 20/10/2022 | Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số công trình, dự án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021-2025 | 30/10/2022 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Nghị quyết | 217/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 | Bãi bỏ Điều 2, Nghị quyết số 129/2009/NQ-HĐND ngày 29/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc quy định một số chế độ, chính sách đối với công tác thể dục, thể thao; chữa trị cai nghiện, hỗ trợ cho cán bộ đi học, hỗ trợ và thù lao cộng tác viên dân số và mức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực | 19/12/2022 |  |
|  | Nghị quyết | 218/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 | Quy định nội dung, mức chi chế độ tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 19/12/2022 |  |
|  | Nghị quyết | 254/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc, ngườicainghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập trên địabàn tỉnh Hoà Bình; công tác cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng | 24/7/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 262/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình |  |  |
|  | Nghị quyết | 63/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | bãi bỏ Nghị quyết 57/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của HĐND tỉnh quy định mức chi phục vụ hoạt động cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 24/7/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 267/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | Quy định mức ưu đãi về một số nội dung về lệ phí khi thực hiện dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 24/7/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 268/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | Quy định mức thưởng vượt thu điều tiết tiền sử dụng đất đối với huyện Lương Sơn,huyện Mai Châu, huyện Tân Lạcvà thành phố Hoà Bình, giai đoạn 2023-2026 | 24/7/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 269/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số [277/2020/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-quyet-277-2020-nq-hdnd-ty-le-phan-tram-trich-nop-cac-khoan-phi-hoi-dong-tinh-hoa-binh-452442.aspx) ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về q uy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn, giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích, nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh | 24/7/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 270/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | Quy định mức chi đối với một số nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 24/7/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 294/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 182/2022/NQ- HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số công trình, dự án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021-2025 | 09/11/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 312/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 | sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 116/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Hoà Bình quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hoà Bình | 18/12/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 313/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 | Quy định mức bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở | 18/12/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 322/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 | quy định phân bổ hoạch toán thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 18/12/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 323/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 | quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 18/12/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 324/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 | về điều chỉnh, bổ sung một số quy định áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 – 2025 | 18/12/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 328/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 | quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh | 18/12/2023 |  |
|  | Quyết định | 24/2013/QĐ-UBND 20/11/2013 | Về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) giá trị còn lại đối với tài sản là xe ôtô, xe 2 bánh gắn máy đã qua sử dụng để tính lệ phí trước bạ | 30/11/2013 |  |
|  | Quyết định | 06/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 | Ban hành định mức tiêu hai nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 23/12/2015 |  |
|  | Quyết định | 38/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 | Về việc sửa đổi, bổ sung định mức tiêu hao nhiên liệu đối với một số loại xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình tại Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 | 24/12/2015 |  |
|  | Quyết định | 25/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 | Ban hành quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục và thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/7/2016 |  |
|  | Quyết định | 36/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 | Ban hành giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Hòa Bình và Lộ trình tăng giá đến năm 2030 | 29/8/2016 |  |
|  | Quyết định | 46/2016/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 | Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh Hòa Bình quản lý | 20/11/2016 |  |
|  | Quyết định | 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 | Ban hành quy định tạm thời giá sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá | 01/02/2017 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 09/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 27/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 30/3/2017 |  |
|  | Quyết định | 30/2017/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 | Ban hành quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Hoà Bình. | 01/11/2017 |  |
|  | Quyết định | 05/2019/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 | Ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hoà Bình | 10/3/2019 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 07/2019/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 | Ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/3/2019 |  |
|  | Quyết định | 31/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 | Quy định giá dịch vụ xe chở hàng vào chợ để kinh doanh, dịch vụ bảo vệ và dịch vụ diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/9/2019 |  |
|  | Quyết định | 38/2019/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 | Quy định tạm thời đơn giá thuê hạ tầng tại Cụm công nghiệp Phú Thành II, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình | 15/10/2019 |  |
|  | Quyết định | 44/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 | Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc ngành y tế, ngành giáo dục và đào tạo | 11/11/2019 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 47/2019/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 | Ban hành "Bộ đơn giá bồi thường đối với tài sản khi nhà nước thu hồi đất" trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/12/2019 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 01/2020/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 | Bãi bỏ một số Quyết định do Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước. | 01/4/2020 |  |
|  | Quyết định | 08/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 | Quy định giá thóc để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình là 7.500 đồng/kg | 15/6/2020 |  |
|  | Quyết định | 09/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 | Quy định thời hạn gửi và thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 15/6/2020 |  |
|  | Quyết định | 17/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 | Quy định tài sản có giá trị lớn trong trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình | 27/9/2020 |  |
|  | Quyết định | 18/2020/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 | Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số [47/2019/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/quyet-dinh-47-2019-qd-ubnd-bo-don-gia-boi-thuong-voi-tai-san-khi-nha-nuoc-thu-hoi-dat-hoa-binh-429136.aspx) ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Hòa Bình về việc ban hành “Bộ đơn giá bồi thường đối với tài sản khi nhà nước thu hồi đất” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 05/11/2020 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 12/2021/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 | Ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý | 23/5/2021 |  |
|  | Quyết định | 66/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực tài chính tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Uỷ ban nhân dân cấp huyện của tỉnh Hòa Bình | 25/10/2021 |  |
|  | Quyết định | 81/2021/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 | Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hòa Bình | 28/12/2021 |  |
|  | Quyết định | 82/2021/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 | Bãi bỏ Quyết định số [07/2013/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/quyet-dinh-07-2013-qd-ubnd-ho-tro-kinh-phi-khuyen-nong-hoa-binh-207558.aspx) ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2022 |  |
|  | Quyết định | 02/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 | Bổ sung định mức xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý quy định tại phụ lục số 01 và phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 20/01/2022 |  |
|  | Quyết định | 04/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 | Quy định về mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất đối với các trường hợp thuê đấ ttrả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá; đơn giá thuê đất có mặt nước, thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 20/01/2022 |  |
|  | Quyết định | 06/2022/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 | Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng | 25/01/2022 |  |
|  | Quyết định | 08/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 | sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số [47/2019/QĐ-UBND](https://vbpl.vn/hoabinh/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=47/2019/Q%C4%90-UBND&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=1) ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc ban hành bộ đơn giá bồi thường đối với tài sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 01/3/2022 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 13/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 | Ban hành Quy định vị trí,chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình | 20/5/2022 |  |
|  | Quyết định | 21/2022/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 | Ban hành danh mục tài sản rmua sắm tập trung và đơn vị mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/7/2022 |  |
|  | Quyết định | 26/2022/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 | Quy định mức thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 05/9/2022 |  |
|  | Quyết định | 30/2022/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 | Sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quy định tiêu chuẩn, định mức công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc ngành y tế, ngành giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 20/9/2022 |  |
|  | Quyết định | 43/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 | Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hoà Bình ban hành kèm theo Quyết định [05/2019/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=05/2019/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1&bday=28/02/2019&eday=28/02/2019) ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh | 05/12/2022 |  |
|  | Quyết định | 02/2023/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 | **Ban hành quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình** | 30/01/2023 |  |
|  | Quyết định | 03/2023/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 | Về việc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 25/01/2023 |  |
|  | Quyết định | 04/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 | Ban hành bảng giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với n hà trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/3/2023 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 08/2023/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 | Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 10/4/2023 |  |
|  | Quyết định | 26/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 | Ban hành bộ đơn giá bồi thường nhà, các công trình phụ trợ và vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/10/2023 |  |
|  | Quyết định | 27/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 | Ban hành Quy chế quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/10/2023 |  |
|  | Quyết định | 28/2023/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 | Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/11/2023 |  |
|  | Quyết định | 31/2023/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 | Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số [36/2018/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/quyet-dinh-36-2018-qd-ubnd-muc-chi-ty-le-phan-tram-cho-co-quan-boi-thuong-tai-dinh-cu-hoa-binh-398484.aspx) ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mức chi, nội dung chi, tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các cơ quan thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/12/2023 |  |
|  | Quyết định | 34/2023/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Hòa Bình quy định về mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất đối với các trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá; đơn giá thuê đất có mặt nước, thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 05/12/2023 |  |
|  | Quyết định | 37/2023/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 | Ban hành danh mục, thời gia tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình | 10/12/2023 |  |
|  | Quyết định | 42/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 | Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2024 | 01/01/2024 |  |
|  | Quyết định | 43/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 | ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2024 | 01/01/2024 |  |
|  | Quyết định | 46/2023/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 | Bãi bỏ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về định mức chi xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 12/01/2024 |  |
|  | Quyết định | 47/2023/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 | Bãi bỏ Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 15/01/2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực | 12/01/2024 |  |
| **12. LĨNH VỰC TƯ PHÁP** | | | | | |
|  | Nghị quyết | 196/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 | Quy định mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2022 |  |
|  | Nghị quyết | 260/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 24/7/2023 |  |
|  | Quyết định | 31/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 | Quy định một số nội dung liên quan đến công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 30/10/2017 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 32/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 | Quy chế kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 30/10/2017 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 22/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 | **Bãi bỏ Quyết định số**[15/2008/QĐ-UBND](https://vbpl.vn/hoabinh/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=15/2008/Q%C4%90-UBND&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=1)**ngày 27/6/2008 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình** | 09/7/2019 |  |
|  | Quyết định | 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 | Bãi bỏ Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 24/7/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc chuyển giao thẩm quyền chứng thực của UBND cấp huyện, cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 31/8/2020 |  |
|  | Quyết định | 38/2021/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 | **Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình** | 06/8/2021 |  |
|  | Quyết định | 62/2021/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 ban hành Quy định một số nội dung liên quan đến công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình |  |  |
|  | Quyết định | 63/2021/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 | Sửa đổi một số điều của Quy chế kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 21/9/2021 |  |
|  | Quyết định | 67/2021/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 | Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | 25/10/2021 |  |
|  | Quyết định | 71/2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 | **Quy định mức trần thù lao công chứng,**  **chi phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Hòa Bình** | 23/11/2021 |  |
|  | Quyết định | 14/2022/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 | **Ban hành Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình** | 01/6/2022 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 35/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 | **Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõitình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình** | 29/9/2022 |  |
|  | Quyết định | 37/2022/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 | Ban hành Quy chế xây dựng và quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 21/10/2022 |  |
|  | Quyết định | 15/2023/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 | Bãi bỏ điểm d, khoản 3, Điều 11 Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh Hoà Bình | 05/7/2023 |  |
|  | Quyết định | 22/2023/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 | Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 16/8/2023 |  |
|  | Quyết định | 33/2023/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 | Quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 04/12/2023 |  |
| **13. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | | | |
|  | Nghị quyết | 82/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 | Quy định khoảng cách (km) và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi học đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh tại các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 18/12/2017 |  |
|  | Nghị quyết | 27/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 | Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non và cơ sở giáo dục mầm non đốc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/8/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 166/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 | Quy định một số chính sách đặc thù đối với giáo viên và học sinh trường THPT chuyên; chế độ đối với chuyên gia, giáo viên và học sinh tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển của tỉnh tham dự các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế; cuộc thi KHKT cấp Quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức | 25/7/2022 |  |
|  | Nghị quyết | 164/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 | Phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 25/7/2022 |  |
|  | Nghị quyết | 253/2023/NQ-HĐND | Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 24/7/2023 |  |
|  | Quyết định | 18/2013/QĐ-UBND ngày 23/8/2013 | Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. | 01/9/2013 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 06/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 | Sửa đổi Điều 7 của quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 23/8/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình. | 21/3/2014 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 | Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình | 05/8/2021 |  |
|  | Quyết định | 80/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 | Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, và các chức danh tương đương thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh Hòa Bình | 06/12/2021 |  |
|  | Quyết định | 31/2022/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 | Bãi bỏ khoản 3 Điều 2, các Điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, khoản 2 Điều 15, khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 18, Điều 20, khoản 2 Điều 22, các quy định có liên quan đến dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường tại khoản 2 Điều 18, khoản 2 Điều 19 của Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 23/8/2013 và nội dung quy định đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường tại Điều 1, Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 01/10/2022 |  |
|  | Chỉ thị | 13/2011/CT-UBND ngày 06/5/2011 | về việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ e năm tuổi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 16/5/2011 |  |
| **14. LĨNH VỰC DÂN TỘC** | | | | | |
|  | Nghị quyết | 128/2022/NQ-HĐND ngày 04/5/2022 | quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 14/5/2022 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Nghị quyết | 305/2023/NQ-HĐND ngày 30/10/2023 | Sửa đổi một số nội dung của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 128/2022/NQ-HĐND ngày 04/5/2022 của HĐND tỉnh Hoà Bình. | 30/10/2023 |  |
|  | Quyết định | 49/2021/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 | Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc Ban Dân tộc tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc huyện, thành phố. | 25/9/2021 |  |
|  | Quyết định | 16/2022/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 | Ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Hòa Bình | 20/6/2022 |  |
| **15. LĨNH VỰC XÂY DỰNG** | | | | | |
|  | Quyết định | 30/2004/QĐ-UB ngày 31/8/2004 | Về việc ban hành Điều lệ quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Hòa Bình | 15/9/2004 |  |
|  | Quyết định | 01/2011/QĐ-UBND ngày 10/02/2011 | Ban hành Quy định đánh số và gắn biển số nhà tại khu vực đô thị, điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 20/02/2011 |  |
|  | Quyết định | 76/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 | Về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng ba loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; đá làm vật liệu xây dựng, sét làm gạch ngói, cát làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2014 - 2019, tầm nhìn đến năm 2024 | 21/12/2013 |  |
|  | Quyết định | 08/2013/QĐ-UBND ngày 27/3/2013 | Ban hành Quy định quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 06/4/2023 |  |
|  | Quyết định | 05/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 | Ban hành quy định phân cấp, quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 13/3/2015 |  |
|  | Quyết định | 08/2015/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 | Quy định quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 23/3/2015 |  |
|  | Quyết định | 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 | Ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình | 17/5/2015 |  |
|  | Quyết định | 02/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 | Quy định đấu nối vào hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Hòa Bình | 28/01/2016 |  |
|  | Quyết định | 08/2016/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 | Ban hành quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Hòa Bình |  |  |
|  | Quyết định | 33/2016/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 | Ban hành Quy định về hạn mức đất và chế độ quản lý đối với việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 04/8/2016 |  |
|  | Quyết định | 36/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 | ban hành Quy định mức thu và lộ trình tăng giá dịch vụ thoát nước thải trên địa bàn tỉnh | 29/8/2018 |  |
|  | Quyết định | 28/2017/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 | Ban hành Quy định về đối tượng, điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội và cơ chế, chính sách ưu đãi với các chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/10/2017 |  |
|  | Quyết định | 42/2017/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 | Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/12/2017 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 39/2017/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 | Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 27/11/2017 |  |
|  | Quyết định | 43/2017/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 | Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 20/12/2017 |  |
|  | Quyết định | 31/2018/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 | Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 05/9/2018 |  |
|  | Quyết định | 33/2018/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 | Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 25/9/2018 |  |
|  | Quyết định | 41/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 | Ban hành quy định tỷ lệ chi phí quản lý chung xây dựng và lợi nhuận định mức trong dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Binh | 20/12/2018 |  |
|  | Quyết định | 18/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 | sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định 42/2017/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 | 01/7/2019 |  |
|  | Quyết định | 46/2019/QĐ-UBND ngày 7/11/2019 | Quyết định ban hành quy định về quản lý sử dụng cần trục tháp, máy vận thăng tại công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 20/11/2019 |  |
|  | Quyết định | 22/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 | Ban hành quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/01/2021 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 20/2022/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 | Quy định quản lý dịch vụ công, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 05/7/2022 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 28/2022/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 | Quy định phân cấp về thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/9/2022 |  |
|  | Quyết định | 41/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 | Sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số [22/2020/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/quyet-dinh-22-2020-qd-ubnd-quy-dinh-noi-dung-ve-quy-hoach-xay-dung-tinh-hoa-binh-460467.aspx) ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 01/12/2022 |  |
|  | Quyết định | 42/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 | Quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 05/12/2022 |  |
|  | Quyết định | 45/2022/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 | Ban hành Khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Hòa Bìn | 15/12/2022 |  |
|  | Quyết định | 09/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 | Ban hành Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/4/2023 |  |
|  | Quyết định | 11/2023/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Hòa Bình | 25/5/2023 |  |
|  | Quyết định | 21/2023/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 | Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/8/2023 |  |
|  | Quyết định | 23/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý dịch vụ công, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 05/9/2023 |  |
|  | Quyết định | 24/2023/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 | Ban hành Danh mục cây trồng, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế tại đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/10/2023 |  |
|  | Quyết định | 29/2023/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 | Ban hành quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/11/2023 |  |
|  | Quyết định | 45/2023/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 | Ban hành danh mục loại dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025 | 21/12/2023 |  |
| **16. LĨNH VỰC LIÊN QUAN ĐẾN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP** | | | | | |
|  | Quyết định | 45/2016/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 | Ban hành Quy chế phối hợp trong việc quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. | 01/12/2016 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 03/2018/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 | Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/02/2018 |  |
|  | Quyết định | 18/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế phối hợp trong việc quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh | 01/8/2021 |  |
|  | Quyết định | 11/2022/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 | Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình | 20/4/2022 |  |
|  | Quyết định | 47/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 | Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hoà Bình | 10/01/2023 |  |
| **17. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG** | | | | | |
|  | Quyết định | 26/2013/QĐ-UBND ngày 29/11/2013 | [Ban hành Quy chế quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Hoà Bình](https://vbpl.vn/hoabinh/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=74279&Keyword=qu%E1%BA%A3n%20l%C3%BD%20ch%E1%BB%A3) | 09/12/2013 |  |
|  | Quyết định | 10/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 | [Ban hành quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Hoà Bình](https://vbpl.vn/hoabinh/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=121645&Keyword=c%C3%B4ng%20th%C6%B0%C6%A1ng) | 10/4/2017 |  |
|  | Quyết định | 21/2017/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 | [Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình](https://vbpl.vn/hoabinh/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=125594&Keyword=21) | 10/8/2017 |  |
|  | Nghị quyết | 67/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 | [Về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình](https://vbpl.vn/hoabinh/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=126724&Keyword=c%C3%B4ng%20nghi%E1%BB%87p) | 01/01/2018 |  |
|  | Quyết định | 37/2018/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 | [Bãi bỏ Chỉ thị số 07/2011/CT-UBND ngày 31/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện](https://vbpl.vn/hoabinh/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=131950&Keyword=%C4%91i%E1%BB%87n) | 10/11/2018 |  |
|  | Quyết định | 14/2019/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 | về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp | 24/7/2019 |  |
|  | Quyết định | 20/2019/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 | Ban hành Quy định về hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/7/2019 |  |
|  | Quyết định | 25/2019/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 | Ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 15/7/2019 |  |
|  | Quyết định | 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 | Ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/10/2019 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 20/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh; | 01/8/2021 |  |
|  | Quyết định | 47/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 | Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/9/2021 |  |
|  | Quyết định | 59/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc, trực thuộc Sở Công Thương; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực công thương tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Hòa Bình | 28/9/2021 |  |
|  | Quyết định | 12/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 | Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình | 20/5/5022 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 05/2023/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 | Bãi bỏ Quyết định số [35/2015/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/quyet-dinh-35-2015-qd-ubnd-quan-ly-quy-hoach-dau-tu-xay-dung-van-hanh-khai-thac-cong-trinh-thuy-dien-nho-hoa-binh-295913.aspx) ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/3/2023 |  |
|  | Quyết định | 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 | Ban hành Quy chế Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/7/2023 |  |
|  | Quyết định | 18/2023/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 | Ban hành Quy định quản lý đầu tư xây dựng công trình điện lực có cấp điện áp đến 110kV trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/7/2023 |  |
|  | Quyết định | 19/2023/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 | Ban hành Quy định quản lý lưới điện, mua bán điện và sử dụng điện khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/7/2023 |  |
|  | Quyết định | 36/2023/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 05/12/2023 |  |
|  | Quyết định | 44/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình | 01/01/2024 |  |
| **18. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG- AN NINH TRẬT TỰ** | | | | | |
|  | Nghị quyết | 54/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 | Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hòa Bình được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực | 19/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | 215/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 | Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 19/12/2022 |  |
|  | Quyết định | 23/2019/QĐ-UBND, ngày 27/6/2019 | Ban hành Quy chế phối hợp giữa các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 24/7/2019 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 05/2022/QĐ-UBND, ngày 12/01/2022 | Quy định đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 27/01/2022 |  |
|  | Quyết định | 40/2022/QĐ-UBND, ngày 14/11/2022 | sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 23/2019/ QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 25/11/2022 |  |
|  | Quyết định | 46/2022/QĐ-UBND, ngày 28/12/2022 | Ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/01/2023 |  |
|  | Nghị quyết | 121/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 | Bãi bỏ Nghị quyết 49/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình khóa XV, kỳ họp thứ 4 về việc quy định mức vận động đóng góp Quỹ quốc phòng – An ninh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 06/12/2018 |  |
|  | Nghị quyết | 342/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 | Ban hành Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình” | 01/01/2021 |  |
| **19. LĨNH VỰC LIÊN QUAN ĐẾN VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN** | | | | | |
|  | Quyết định | 38/2009/QĐ-UBND Ngày 17/12/2009 | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Trang Công báo điện tử tỉnh | 27/12/2009 |  |
|  | Quyết định | 39/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 | Bãi bỏ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo của các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | 06/12/2018 |  |
|  | Quyết định | 12/2019/QĐ-UBND 30/5/2019 | Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh | 13/6/2019 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 32/2019/QĐ-UBND Ngày 21/8/2019 | Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh | 06/9/2019 |  |
|  | Quyết định | 12/2020/QĐ-UBND Ngày 06/7/2020 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND, 19/7/2007 của UBND tỉnh về Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm Tin học và | 15/7/2020 |  |
|  | Quyết định | 45/2021/QĐ-UBND Ngày 10/8/2021 | Ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 | 20/8/2021 |  |
|  | Quyết định | 53/2021/QĐ-UBND Ngày 15/9/2021 | Ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các chức danh tương đương thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Chánh văn phòng, Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố | 25/9/2021 |  |
|  | Quyết định | 17/2022/QĐ-UBND Ngày 08/6/2022 | Sửa đổi một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 20/6/2022 |  |
|  | Quyết định | 29/2022/QĐ-UBND Ngày 31/8/2022 | Bãi bỏ Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hoà Bình Ban hành Quy chế quản lý các hoạt động đối ngoại đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | 10/9/2022 |  |
|  | Quyết định | 33/2022/QĐ-UBND Ngày 15/9/2022 | Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Văn phòng UBND tỉnh | 26/9/2022 |  |
|  | Quyết định | 17/2023/QĐ-UBND Ngày 30/6/2023 | Ban hành quy định hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố | 15/7/2023 |  |
| **20. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | | | | | |
|  | Nghị quyết | 277/2020/NQ-HĐND  ngày 23/7/2020 | [Quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích, nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh](https://vbpl.vn/hoabinh/Pages/vbpq-luocdo.aspx?ItemID=143787) | 03/8/2020 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Nghị quyết | 269/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn và tỷ lệ phần trăm (%) trích, nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh | 24/7/2023 |  |
|  | Quyết định | 26/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 | Quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở, hạn mức đất ở được bố trí tái định cư tại chỗ, suất tái định cư tối thiểu | Hết hiệu lực một phần |  |
|  | Quyết định | 36/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 | Ban hành quy định về việc quản lý, cấp giấy phép khai thác đất san, lấp khi cải tạo mặt bằng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 06/12/2015 |  |
|  | Quyết định | 43/2016/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh Hòa Bình ban hành quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 01/11/2016 |  |
|  | Quyết định | 04/2018/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 | Ban hành quy định quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh hòa bình | 01/02/2018 |  |
|  | Quyết định | 05/2018/QĐ-UBND 23/01/2018 | Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 05/02/2018 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 06/2018/QĐ-UBND 23/01/2018 | Ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 05/02/2018 |  |
|  | Quyết định | 16/2018/QĐ-UBND 02/4/2018 | Ban hành quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 14/4/2015 |  |
|  | Quyết định | 44/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 | Ban hành quy định một số nội dung cụ thể tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP | 10/01/2019 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 40/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 | Ban hành Bộ đơn giá cho hoạt động quan trắc và phân tích môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 18/10/2019 |  |
|  | Quyết định | 47/2019/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 | Ban hành Bộ đơn giá bồi thường đối với tài sản khi Nhà nước thu hồi đất” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/12/2019 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 57/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 | Ban hành Quy định bảng giá các loại đất năm 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | 10/01/2020 | Hết hiệu lực một phần |
|  | Quyết định | 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/6/202 | Ban hành Bộ đơn giá “Đo đạc bản đồ địa chính; đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 10/7/2021 |  |
|  | Quyết định | 35/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 | Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình | 05/8/2021 |  |
|  | Quyết định | 48/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 | Điều chỉnh, bổ sung Quy định Bảng giá các loại đất năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 57/2019/QĐ- UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | 05/9/2021 |  |
|  | Quyết định | 58/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương của đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh Hòa Bình | 28/9/2021 |  |
|  | Quyết định | 01/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ diện tích đất để tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình |  |  |
|  | Quyết định | 04/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 | Quy định về mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất đối với các trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá; đơn giá thuê đất có mặt nước, thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 20/02/2022 |  |
|  | Quyết định | 10/2022/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 | Sửa đổi, bổ sung một số Quy định ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình thuộc lĩnh vực đất đai | 15/3/2022 |  |
|  | Quyết định | 23/2022/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 | Ban hành Quy định một số nội dung có liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bản tỉnh Hòa Bình | 01/8/2022 |  |
|  | Quyết định | 32/2022/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 | Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 26/9/2022 |  |
|  | Quyết định | 44/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 | Ban hành Quy định chi tiết một số điều thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 05/12/2022 |  |
|  | Quyết định | 26/2023/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 | Ban hành bộ đơn giá bồi thường nhà, các hạng mục phụ trợ và vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 15/10/2020 |  |
|  | Quyết định | 34/2023/QĐ-UBND ngày 22/01/2023 | Sửa đổi Quyết định 04/2022/QĐ-UBND quy định về mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất đối với các trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá; đơn giá thuê đất có mặt nước, thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | 05/12/2023 |  |
| ***Tổng cộng: 434 văn bản*** | | | | | |